

Số: /CT-TTg

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2022

DỰ THẢO

CHỈ THỊ

Về phát triển thị trường lao động và nâng cao chất lượng nhân lực nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững

Giải phóng sức lao động, phát huy tối đa tiềm năng nguồn nhân lực, tạo cơ hội để người lao động có việc làm và được làm việc trong môi trường an toàn, thu nhập bảo đảm là mục tiêu quan trọng của chính sách phát triển kinh tế - xã hội xuyên suốt chủ trương, đường lối chỉ đạo của Đảng, Chính phủ nhằm hướng tới mục tiêu việc làm đầy đủ, năng suất và tốt hơn cho tất cả người lao động. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp góp phần đẩy mạnh giải quyết việc làm cho người lao động theo hướng năng suất, chất lượng, hiệu quả đi kèm với sự sáng tạo và đổi mới, từng bước phát triển thị trường lao động Việt Nam, đáp ứng tiến trình tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đưa nguồn nhân lực thực sự là động lực cho phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quy mô lực lượng lao động ngày càng tăng, nguồn cung được đảm bảo với trên 51,6 triệu người; chất lượng lao động ngày càng nâng cao, tỷ lệ qua đào tạo tăng qua từng năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26,2%. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp và dịch vụ. Đẩy mạnh giải quyết việc làm góp phần duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung của cả nước luôn dao động trong khoảng 2,2-2,3%.

Tuy nhiên, thị trường lao động nước ta còn chưa phát triển kịp với tốc độ và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tính thích ứng, chủ động, linh hoạt kém, nhất là trước những “cú sốc” như đại dịch COVID-19 vừa qua đã bộc lộ những bất cập của thị trường lao động Việt Nam đang phải đối mặt như: áp lực giải quyết việc làm cho gần 2 triệu lao động rời khỏi thị trường lao động (*phần lớn là lao động tự do, không có trình độ chuyên môn kỹ thuật*); tình trạng khan hiếm lao động cục bộ ở một số ngành, lĩnh vực, địa bàn còn tồn tại; chưa có giải pháp để nâng tầm, khai thác và thu hút lao động tại chỗ hiệu quả; tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, thiếu hụt lao động cho giai đoạn phục hồi và phát triển; sự thiếu hụt các kỹ năng của người lao động để duy trì việc làm hoặc chuyển đổi

nghe, thích ứng với tình hình sau đại dịch; thiếu cơ sở dữ liệu điện tử trong quản lý lao động, nhu cầu kỹ năng tương lai...

Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả các định hướng, chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng, Nhà nước về phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, chủ động giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh; báo cáo, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết vấn đề vượt thẩm quyền; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới hiệu quả, khả thi bảo đảm phát triển thị trường lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

b) Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, nhất là các nội dung liên quan hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường lao động.

c) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động, giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo ổn định việc làm, đời sống của lao động trong khu công nghiệp, lao động phổ thông, lao động thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn.

d) Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo đặc biệt là hoạt động đào tạo nghề. Nâng cao hiệu quả đào tạo và tạo cơ hội tiếp cận giáo dục, đào tạo với mọi người dân; gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động, việc làm bền vững và an sinh xã hội, phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Ưu tiên đào tạo phục vụ một số ngành nghề mũi nhọn, có hàm lượng tri thức cao, nhu cầu lao động lớn, ứng dụng khoa học công nghệ, các ngành có khả năng tạo động lực và dẫn dắt các ngành khác phát triển nhằm giải quyết triệt để vấn đề thiếu hụt nhân lực cục bộ, vấn đề đứt gãy lao động phục vụ phục hồi kinh tế nhanh và bền vững.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết đánh giá thực tiễn và tham mưu hoàn thiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp. Tập trung xây dựng Dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) trình Chính phủ đề trình Quốc hội bảo đảm tiến độ, chất lượng.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg, Nghị quyết số 11/NQ-CP và các nội dung liên quan hỗ trợ phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ưu tiên hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến hiện đại thống nhất trên toàn quốc, quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn ...

c) Xây dựng mạng thông tin và cơ sở dữ liệu thị trường lao động, nhu cầu kỹ năng tương lai; công bố các Bản tin thị trường lao động hàng quý; xây dựng và công bố phân tích, dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề, vùng trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở hoạch định các chính sách về phát triển nguồn nhân lực, cung cấp thông tin nghề nghiệp, thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

d) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp, thực hiện phân luồng trung học cơ sở theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; tiếp tục rà soát sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017. Tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu sử dụng lao động; triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm cho người lao động; hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

đ) Khẩn trương tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đạo tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; chủ động xây dựng các chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19.

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động, sinh viên.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg, tạo thuận lợi cho học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa giáo dục phổ thông.

b) Xây dựng và hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong những ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Bộ Tài chính

Chủ trì tổng hợp, bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

b) Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng và tổ chức các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng giải quyết việc làm, nâng cao mức sống của người lao động, chính sách tín dụng cho học sinh, sinh viên; phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho đối tượng là người lao động có thu nhập thấp, người dân ở vùng khó khăn.

8. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

9. Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

a) Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, dân tộc thiểu số.

b) Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

10. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

a) Chủ động tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp với Chính phủ, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng cho lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

11. Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Chỉ thị này.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục: ...;
- Lưu: VT, ... (2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính